

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST.

Ngày: 10-8-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hồng Phước

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Hoàng Đức Bảo.

+ Bà Lê Thị Thúy Vân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Đăng Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**BÙI DUY T**, sinh năm 1966; tại Quảng Trị. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam (hiện đang tạm đình chỉ sinh hoạt đảng); con ông Bùi H, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Võ Thị Huyền, sinh năm 1935, nơi cư trú: Thôn Trà Liên Đông, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ Đặng Thị Lý, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/4/2021 đến ngày 16/6/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1946; nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Ông Hoàng T, sinh năm 1940; nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/3/2021, Bùi Duy Thăng trong lúc ăn trưa có uống nhiều rượu nên say và nằm ngủ. Đến 15 giờ cùng ngày Thăng thức dậy, lúc này do còn say rượu Thăng không làm chủ suy nghĩ của mình nên Thăng xuống bếp lấy 02 thanh gỗ gồm một thanh gỗ hình trụ chữ nhật có kích thước (42x3x4)cm và 01 thanh gỗ đầu có gắn một ốc vít kim loại rồi đi bộ sang nhà ông Hoàng Tri, sinh năm 1940 và bà Trần Thị Định, sinh năm 1946, cư trú tại tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Khi đến nhà ông Tri, bà Định, Thăng đi xuống gian nhà phía dưới thì thấy bà Trần Thị Định đang ngồi ăn cháo trên giường, Thăng liền dùng hai thanh gỗ cầm ở hai tay rồi đánh nhiều cái vào tai phải, vùng mặt và đầu của bà Định làm bà Định gục xuống giường. Đánh bà Định xong, Thăng thấy ông Hoàng Tri đang ngồi trên giường xếp đối diện với giường bà Định, Thăng tiếp tục cầm hai tay hai thanh gỗ chạy đến đánh liên tiếp nhiều cái vào người ông Tri làm ông Tri gục xuống, sau đó Thăng cầm hai thanh gỗ rồi đi về nhà.

Ông Tri và bà Định được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị, Ông Tri điều trị từ ngày 05/3/2021 đến 08/3/2021 thì ra viện; bà Định điều trị từ ngày 05/3/2021 đến 19/3/2021 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 88/TgT ngày 31/3/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Ông Hoàng Tri gãy xương đốt xa 1 ngón tay; đa vết sẹo phần mềm; tổn thương 01 móng tay, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 89/TgT ngày 31/3/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Bà Trần Thị Định gãy cung tiếp gò má trái đã nẹp vít, há miệng bình thường; đa vết sẹo phần mềm; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn vào lúc 16 giờ ngày 05/3/2021 đối với Bùi Duy Thăng là 0,634mg/Lít khí thở.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-HS ngày 08/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Bùi Duy Thăng về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Duy Thăng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt Bùi Duy Thăng từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 14/4/2021 đến 16/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Trần Thị Định: Bị cáo Bùi Duy Thăng bồi thường tiếp cho bà Trần Thị Định số tiền 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ hình trụ chữ nhật có kích thước (42,5 x 3 x 4)cm và 01 thanh gỗ hình trụ chữ nhật có kích thước (43 x 3,5 x 2)cm, một đầu có gắn 01 ốc vít kim loại.

Bị cáo Bùi Duy Thăng phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/3/2021, do uống rượu say không làm chủ được bản thân nên bị cáo Bùi Duy T vô cớ dùng 02 thành gỗ đánh bà Trần Thị Đ với tỷ lệ thương tích 12%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự được dẫn chiếu các điểm a “dùng hung khí nguy hiểm” và điểm i “có tính chất côn đồ” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

***Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:***

*1. Người nào cố ý gây thương tích...cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 %, hoặc ....*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm; ...*

*i) Có tính chất côn đồ*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm;*

*đ, Gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ thương tích có thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 Điều này.*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của bà Trần Thị Định, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện thái độ coi thường sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội đối với bị hại bà Trần Thị Đ, sinh năm 1946 nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ, đó là: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 10.000.000 đồng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống hóa ở khu dân cư” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải” và “người phạm tội có thành tích xuất sắc trong sản xuất, công tác” quy định tại

điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, phía bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo Bùi Duy T và bị hại Trần Thị Đ có thỏa thuận bị cáo bồi thường tiếp cho bà Trần Thị Đ số tiền 10.000.000 đồng; sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này.

Đối với hành vi của bị cáo Bùi Duy T gây thương tích cho ông Hoàng T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%; ông Tri có đơn không yêu cầu khởi tố hình sự đối với Bùi Duy T nên Viện kiểm sát đã đề nghị Cơ quan Công an xử lý hành chính đối với Bùi Duy T là có căn cứ do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về vật chứng: Đối với 02 thanh gỗ hình trụ chữ nhật mà bị cáo dùng vào việc đánh bà Dịch nên đây là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27/2021/LCĐKNCT-TA ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị thời hạn đến ngày 05/9/2021 nên cần tiếp tục ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Bùi Duy Tg.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về trách nhiệm hình sự:** Tuyên bố bị cáo Bùi Duy T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt:

**BÙI DUY T: 15 (mười lăm) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2021 đến ngày 16/6/2021.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Bùi Duy T phải bồi thường cho bà Trần Thị Đ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 thanh gỗ hình trụ chữ nhật.

*(Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2021 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).*

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Bùi Duy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hồng Phước**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**











